TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/DS-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Kim U, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Minh Chiến, sinh năm 1958; cư trú tại: Khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S; cùng cư trú tại: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Mai Thị Diễm S: Anh Võ Châu L theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; cư trú tại: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Quốc C, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Chị Ngô Thị Thanh V, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2016 bà Ucó cho vợ chồng anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S vay nhiều lần với tổng số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/ tháng, cụ thể như sau:

- Ngày 27/7/2016 âl vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 05/8/2016 âl vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 01/8/2016 âl vay 200.000.000 đồng.
- Ngày 09/8/2016 âl vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 28/8/2016 âl vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 08/9/2016 âl vay 120.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh L đóng lãi đến ngày 23/11/2016 âl thì không đóng nữa. Bà yêu cầu trả nhiều lần nhưng vợ chồng anh L cứ hứa mà không thực hiện. Đến ngày 14/6/2017 bà với vợ chồng anh L làm biên nhận nợ thì vợ chồng anh L hứa trả đủ trong thời hạn 05 năm, hàng tháng phải đóng lãi nhưng vợ chồng anh L vẫn không thực hiện. Nay bà yêu cầu vợ chồng anh L có nghĩa vụ trả cho bà 500.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi suất tính từ ngày 23/11/2016 âl cho đến nay.

Anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S trình bày:

Cuối năm 2015 đến năm 2016 do quen biết nên bà U có cho anh mượn tiền rất nhiều lần rồi sau đó trả lại, có đưa thêm tiền hoa hồng gọi là cám ơn. Mục đích mượn để nuôi tôm công nghiệp và làm thầu xây dựng. Do làm ăn thất bại nên anh không có khả năng trả cho bà U, hiện tại anh còn nợ bà U 500.000.000 đồng như bà U trình bày. Việc bà U khởi kiện đối với chị S là không đúng vì anh và chị S mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ cuối năm 2015, trong khi vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn. Số nợ này anh tự mượn để làm ăn, đến khi làm biên nhận thì chị S mới biết và có ký làm chứng, nên anh tự chịu trách nhiệm trả cho bà U. Hiện tại chưa hết thời hạn 05 năm nên anh không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của bà U.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà với bà Đỗ Kim U ở cùng chợ Chà Là, bà U có giới thiệu cho bà biết là anh Võ Châu L cần vốn để làm ăn nên bà có đưa cho bà U hai lần là 320.000.000đ để cho anh L vay. Do không quen biết với anh L nên bà thỏa thuận với bà U là bà U chịu trách nhiệm trả cho bà số tiền này, bà U đồng ý. Hiện tại do anh L chưa trả tiền cho bà U nên bà U chưa trả tiền lại cho bà. Tuy nhiên giữa bà với bà U sẽ tự thỏa thuận trả số tiền trên mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim U. Buộc vợ chồng anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S trả 500.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bà U và anh L đều xác định hiện tại anh L còn nợ bà U 500.000.000đ, bà U cho rằng đây là tiền vay, còn anh L cho rằng tiền mượn, chưa đến thời hạn trả và nợ riêng của anh. Thấy rằng: Anh L là người Miền Trung đến Đầm Dơi lập nghiệp và làm nghề xây dựng, mới quen biết với bà U từ năm 2015. Do thiếu vốn làm ăn nên năm 2015 được bà U giao cho 700.000.000đ để đầu tư, phát triển trong công việc, sau đó trả lại. Theo bà U số tiền này là cho vay, trả lãi, còn anh L cho rằng tiền mượn, nhưng khi trả tiền vốn thì có cho thêm bà U tiền hoa hồng để gọi là cám ơn.

[3] Tiếp tục trong năm 2016 cũng do cần vốn làm ăn, bà U đã 6 lần đưa cho anh L tổng số tiền 500.000.000đ. Do tin tưởng nên các bên không làm biên nhận. Đến năm 2017 khi anh L làm ăn thất bại, lo ngại số tiền đưa cho anh L không có căn cứ để thu hồi, nên bà U làm sẵn biên nhận ghi lại số tiền 500.000.000đ đã giao cho anh L. Anh L ký nhận và vợ anh L ghi là tiền mượn theo ý của anh L và ký hứa trong 5 năm sẽ trả lại. Bà U cho rằng nếu ghi là tiền vay thì anh L không ký tên, nên phải chấp nhận ghi là mượn, nhưng thực chất đây là số tiền vay, có đóng lãi hàng tháng với mức 1,5%. Đồng thời do lãi suất cao hơn mức nhà nước quy định nên không ghi vào biên nhận mà các bên chỉ thỏa thuận miệng. Việc này có anh Lê Quốc Cường chứng kiến và chị Ngô Thị Thanh Vân thấy anh L trả tiền lãi cho bà. Anh L cho rằng đó là tiền mượn, mặt dù trong biên nhận ghi là trong 5 năm sẽ trả, nếu hết 5 năm mà không thực hiện thì bà Umới có quyền khởi kiện. Tuy nhiên do làm ăn thất bại nên hơn một năm qua mà anh chưa trả cho bà U số tiền vốn nào. Hiện tại anh phải làm thuê thu nhập gần 20.000.000đ/tháng, anh sẽ cố gắng bắt đầu năm 2018 anh sẽ trả cho bà U mỗi năm từ 100.000.000đ trở lên cho đến hết 5 năm là dứt nợ.

[4] Rõ ràng như các bên thừa nhận 500.000.000đ là số tiền rất lớn đối với các bên, anh L và bà U mới quen biết nhau, nên về mặt khách quan thì không thể có niềm tin đưa số tiền lớn như vậy mà không tính lãi suất. Trong khi trong số tiền 500.000.000đ này bà U và bà Nguyễn Thị D xác định có 320.000.000đ bà D đưa cho bà Uđể cho anh L vay, nhưng do bà D không quen biết nên bà U bảo lãnh, chịu trách nhiệm với bà D. Khi làm biên nhận nợ ngày 14/6/2017 al anh Lê Quốc C có nghe thấy các bên thỏa thuận lãi, nhưng không ghi vào biên nhận như bà U trình bày. Trước đó khi anh L trả lãi cho bà U thì bà Ngô Thị Thanh V có chứng kiến. Trong khi qua xác minh thì bà U là người thường cho vay, như chị Võ Ngọc H hiện tại đang vay của bà U 20.000.000đ. Anh L cũng xác định trường hợp trả xong số tiền này anh cũng sẽ trả tiền hoa hồng gọi là cám ơn.

[5] Từ phân tích các yếu tố khách quan, chủ quan của các bên cho đến khi làm biên nhận thì rõ ràng biên nhận này được các bên làm lại khi đã giao tiền gần một năm trước đó. Trong số tiền này có 320.000.000đ của bà D giao cho bà U bảo lãnh để giao cho anh L. Do vậy số tiền trả thêm để cám ơn mà anh L trả cho bà U không phải là tiền hoa hồng mà là tiền lãi như bà U khai, phù hợp với các chứng cứ như bà Nguyễn Thị D, anh Lê Quốc C, bà Ngô Thị Thanh V và chị Võ Ngọc H xác nhận. Tại phiên tòa anh L cũng đồng ý trả số tiền này hàng năm chứ không phải đợi đến hết năm 2022 mới thực hiện trả nợ như cam kết trong biên nhận. Đây là thỏa thuận mới mà anh L đưa ra, được bà U chấp nhận, phù hợp với khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh L có nghĩa vụ trả lại số tiền này theo yêu cầu của bà U.

[6] Tuy nhiên anh L cho rằng vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, nên khoản nợ này chị S không chịu trách nhiệm liên đới với anh. Thấy rằng: Tại phiên tòa anh thừa nhận mục đích mượn tiền của bà U là để nuôi tôm công nghiệp, làm thầu xây dựng nhằm phát triển kinh tế gia đình. Trong khi các xác nhận của chính quyền ấp L thể hiện, hiện tại anh chị vẫn còn sống tại địa phương, chứ không có ly thân hay ly hôn. Theo qui định tại Điều 37 Luật hôn nhân gia đình thì giao dịch này nhằm duy trì, phát triển và tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình nên có căn cứ xác định số tiền 500.000.000đ là nợ chung của vợ chồng anh L, chị S chứ không phải nợ riêng như anh trình bày.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, bà U yêu cầu anh L và chị S trả lãi suất theo pháp luật quy định đối với số tiền 500.000.000đ tính từ ngày 23/11/2016 al cho đến khi xét xử sơ thẩm. Nhưng tại phiên tòa bà U tự nguyện rút lại đơn khởi kiện nội dung này vì anh L đã không còn khả năng chi trả, việc trả thêm lãi sẽ gây thêm áp lực, không có lợi cho bà trong việc thu hội vốn. Xét thấy việc rút một phần đơn khởi kiện của bà U là tự nguyện, đó là quyền tự định đoạt của bà U nên căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà U là phù hợp.

[8] Đối với số tiền 320.000.000đ bà D giao cho bà U để cho anh L vay, giữa bà U với bà D tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Trường hợp các bên phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà U được chấp nhận nên anh L và chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim U. Buộc anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Kim U 500.000.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà U cho đến khi thi hành xong 500.000.000 đồng, hàng tháng anh L, chị S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Đỗ Kim U về việc yêu cầu anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S trả lãi suất theo pháp luật quy định đối với số tiền 500.000.000đ tính từ ngày 23/11/2016 al cho đến khi xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Châu L và chị Mai Thị Diễm S phải chịu là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng). Bà Đỗ Kim U đã nộp 12.900.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền án phí số 0009295 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh